***Mẫu số 01:***

***Hướng dẫn xây dựng “Kế hoạch Phòng, chống thiên tai***

***trên địa bàn cấp xã”***

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ, PHƯỜNG….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc*****­­­***  *…..........., ngày…..tháng…..năm 201…* |

**KẾ HOẠCH**

**Phòng, chống thiên tai trên địa bàn….**

**Giai đoạn …… đến …..**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

 Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của ......., Ủy ban nhân dân ....... xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn…. như sau:

**A. Mục đích yêu cầu:**

 1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong ........

 2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn ....... trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

 3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

 4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

 5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

 6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn ........

 7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

**B.Nội dung của “Kế hoạch phòng,chống thiên tai”:**

 **I . Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong**

 **1. Đặc điểm tự nhiên**

 *(Chi tiết về đặc điểm tự nhiên của ....... tham khảo Bảng 1)*

 **2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

 *(Chi tiết về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng tham khảo Bảng 2)*

 **II. Tổng hợp phân tích tình hình**

 **1. Tình hình thiên tai**

* Nêu loại thiên tai đã xảy ra trong những năm gần đây (5-10 năm) và những thiên tai lịch sử (nếu có).
* Phân tích đặc điểm của từng loại thiên tai theo một số tiêu chí: thời gian xảy ra, dấu hiệu báo trước, số lần xuất hiện, mức độ tác động, nguyên nhân gây ra thiên tai và xu hướng tăng/giảm của các loại thiên tai, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu;
* Những thiệt hại và tác động của nó đã xảy ra ở địa phương;
* Những bài học kinh nghiệm đã được rút ra;
* Nhận định về nguy cơ những loại hình thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.

 *(Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3)*

 **2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp**

 Phân tích rủi ro do thiên tai gây ra để lựa chọn và tìm ra giải pháp phòng chống thích hợp; đồng thời xác định thứ tự ưu tiên thực hiện (lưu ý tới nhóm đối tượng DBTT).

 **Ví dụ**: Rủi ro thiên tai do bão gây ra có thể là nhà cửa bị tốc mái hoặc sập đổ; người dân bị thiệt mạng hoặc thương tích; thuyền đánh cá bị phá hỏng; cây trồng bị quật ngã, mùa màng thất thu;người dân xây dựng nhà ở những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét;khu vực có nhiều nhà tạm, nhà cấp 4 trong vùng bão, lũ; ngư dân đánh bắt thủy hải sản thiếu trang thiết bị đảm bảo an toàn...

 **3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân**

 Xác định rõ những vấn đề cấp thiết cần làm ngay trước mùa thiên tai bão, lũ và các thiên tai khác, xem xét xử lý mối quan tâm lo ngại của người dân đối với những rủi ro có thể xảy ra.

 **4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương**

 Xác định rõ các yếu tố dễ bị tổn thương đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương (DBTT) như: trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo.

 *(Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Bảng 4)*

 **5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng**

 Xác định rõ các nguồn lực hiện có trong ....... và trong dân, những điểm mạnh, điểm yếu,khả năng có thể huy động và ứng phó trong phòng, chống thiên tai bao gồm:

* Các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính; các nguồn lực này ở đâu, do ai đang quản lý, sử dụng); Nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng của cộng đồng và người dân có thể được huy động và sử dụng trong phòng, chống thiên tai.
* Năng lực tổ chức di dời sơ tán dân (địa điểm, phương tiện, tổ chức điều hành).
* Năng lực cứu hộ cứu nạn (con người, phương tiện, trang thiết bị).
* Hệ thống công trình, cơ sở hạ tầng (nhà kiên cố, đường cứu hộ, hệ thống đê điều…).

 *(Chi tiết về nguồn lực tham khảo Bảng 5)*

 **6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

 Thu thập và phân tích các thông tin về sự hiểu biết của người dân trong công tác phòng, chống thiên tai và những hành động ứng phó của họ với thiên tai để có kế hoạch nâng cao nhận thức và tổ chức phòng tránh cho cộng đồng.

 **III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả**

 **1. Tổ chức phòng ngừa**

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (Chi tiết xem Mục II, Phụ lục 1).

e) Lập kế hoạch nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác (Các công trình này cần được kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai).

 **2. Xây dựng phươngán ứng phó**

 ***2.1.Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:***

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm (ví dụ:Đê,kè,cống, bờ bao, hồ, đập, hệ thống trạm bơm, kênh, mương tưới tiêu…);

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất;

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

 ***2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:***

*\*Đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy :*

1. Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
2. Phối hợp với các đơn vị hữu quan di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thuỷ sản trên biển, ven biển, trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức kiểm đếm, hướng dẫn tàu thuyền trong địa bàn ....... neo đậu an toàn;
3. Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn .......;
4. Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

đ)Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

1. Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, trên biển, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

g) Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

i) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

k) Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

*\* Đối với hạn hán và xâm nhập mặn:*

1. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn;
2. Kiến nghị vận hành hợp lý các hồ chứa nước có liên quan đến ......., công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;
3. Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;
4. Phối hợp với các đơn vị hữu quan trong việc quan trắc độ mặn, điều hành đóng mở cống lấy nước và ngăn mặn phù hợp với tình huống cụ thể.

*\* Đối với sương muối, rét hại:*

1. Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;
2. Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;
3. Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

*\* Đối với động đất, sóng thần :*

1. Chủ động trú, tránh, đảm bảo an toàn khi xảy ra động đất;
2. Chủ động sơ tán ra khỏi khu vực chịu ảnh hưởng của sóng thần;
3. Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương;
4. Bố trí nơi ở tạm, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm khác cho người dân bị ảnh hưởng;

đ) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

*\* Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác* :

 Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biễn thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

 **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

 *3.1.Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:*

1. Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
2. Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
3. Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;
4. Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

đ) Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

1. Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;
2. Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

 *3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:*

* 1. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

 b) Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinhmôi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

 c) Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

 d) Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

 đ) Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

 **IV. Tổ chức thực hiện**

 **1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện**

 Xác định rõ trách nhiệm, phân công cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai:

* Chủ tịch UBND ....... chỉ đạo hoàn thiện, phê duyệt bản Kế hoạch và tổ chức thực hiện;
* Phân công cụ thể và xác định rõ trách nhiệm của từng thôn/bản/ấp;
* Tổ chức hội nghị triển khai và thông báo cho người dân về Kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời giải trình các hạng mục mà người dân đề nghị nhưng chưa đưa vào kế hoạch;
* Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch;
* Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

 **2. Xác định nguồn lực để thực hiện**

 Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn ....... là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai này, bao gồm:

* Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội trong .......; ví dụ: lực lượng dân quân tự vệ, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ…
* Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng.
* Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng.
* Quỹ phòng, chống thiên tai.
* Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.
* Các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các tổ chức khác.

 **3. Xây dựng tiến độ thực hiên, theo dõi, giám sát, đánh giá**

 Trong tiến độ thực hiện, theo dõi giám sát đánh giá cần xác định rõ thời gian cho từng hoạt động (Ví dụ: Thời gian diễn tập, thời gian hoàn thành việc thành lập các nhóm, thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp ......., thời gian hoàn thành việc giám sát, đánh giá…).

 **4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo**

 Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh …

 Biểu dương, khen thưởng,kỷ luật (nếu có);nhân rộng các điển hình tiên tiến,tham khảo chia sẻ thông tin với các ....... bạn và cộng đồng.

 Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

 Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

\* Một số nội dung, thông tin trong “Kế hoạch phòng, chống thiên tai” có thể được thể hiện dưới hình thức các bảng và sơ đồ sau:

**Bảng 1.** Đặc điểm tự nhiên

**Bảng 2.** Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

**Bảng 3.**Tình hình thiên tai gần đây (5-10 năm)

**Bảng 4.** Các yếu tố dễ bị tổn thương

**Bảng 5.** Nguồn lực

**Bảng 6.**Một số hoạt động cụ thể

 **Sơ đồrủi ro thiên tai do người dân tự vẽ:** Sơ đồ được vẽ sơ họa hoặc sử dụng bản đồ hiện có nhằm:

* Xác định địa điểm,vị trí sơ tán dân;
* Xác định vị trí, địa điểm các nguồn lực sẽ được huy động;
* Khoanh vùng hoặc tô mầu các vùng bị ngập sâu, các vùng có nguy cơ sạt trượt và các vùng nguy hiểm khác …
* Xác định các tuyến đường huyết mạch giữa các thôn/bản và giữa các thôn/bản với ........

 **Bảng 1. Đặc điểm tự nhiên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mục** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| I | Vị trí địa lý | Phía Bắc giáp:………Phía Nam giáp:….Phía Đông giáp:…Phía Tây giáp:…. |  |
| II | Địa hình | - Đồng bằng- Vùng ven biển- Vùng trũng- Miền núi- Trung du…. |  |
| III | Sông ngòi | - Hệ thống sông lớn chảy qua:- Đặc điểm sông: ….. |  |
| IV | Đất đai | - Tổng diện tích đất tự nhiên:.......ha- Đất thổ cư:.......ha- Đất nông nghiệp:........ha*+ Đất trồng lúa:.......ha**+ Đất trồng cây:..........ha**+ Đất rừng:........ha**+ Đất nuôi trồng thủy sản:.........ha*- Đất khác:.... |  |

**Bảng 2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế-xã hội và cơ sở hạ tầng**

| **STT** | **Tên mục** | **Đơn vị** | **Tổng toàn .......** | **Phân chia theo thôn** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **…** |
| ***I*** | ***Dân cư*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số hộ | Hộ |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tổng số dân | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nam*  | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nữ* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Cơ cấu độ tuổi |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trẻ em (Dưới 16 tuổi* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Thanh niên và Trung niên (Từ 16-60 tuổi)* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Người già (Trên 60 tuổi)* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Số lao động trong độ tuổi |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nam (16-60)* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nữ (16-55)* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Dân tộc |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Kinh* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Khác* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *…* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Tôn giáo |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II*** | ***Ngành nghề chính/Nguồn thu nhập*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nông nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Diện tích trồng trọt* | ha |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lượng gia súc, gia cầm…* | con |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lao động trong ngành* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *…* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Lâm nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Diện tích trồng rừng* | Ha |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lao động trong ngành* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nuôi trồng thủy hải sản, đánh bắt cá |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Diện tích nuôi trồng thủy hải sản* | ha |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lao động trong ngành* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Công nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số lao động trong ngành* | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Tiểu thủ công nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số hộ gia đình trong ngành* | Hộ |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Nghề khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***III*** | ***Cơ sở hạ tầng, vật chất***  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Công trình công cộng (có thể tận dụng làm nơi trú ẩn an toàn) |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trường học* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trạm y tế* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Hội trường, nhà văn hóa* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nhà ở |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nhà kiên cố (có thể tận dụng làm nơi trú ẩn an toàn)* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nhà tạm, dễ sập* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nhà ven sông* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nhà ven núi* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Hệ thống giao thông |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Đường đất* | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Đường bê tông* | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Cầu cống kiên cố* | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Hệ thống thủy lợi |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Đê*  | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Hồ chứa* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Kênh mương* | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Hệ thống đường điện |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trạm biến áp* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Đường dây điện* | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Hệ thống nước sinh hoạt |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Công trình nước sạch* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Giếng nước sạch* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Hệ thống thông tin liên lạc |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trạm phát thanh* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Loa phóng thanh* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 3. Tình hình thiên tai gần đây (5 – 10 năm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiên tai** | **Thời gian** **xảy ra** | **Khu vực bị ảnh hưởng** | **Thiệt hại** | **Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại** | **Ghi chú** |
| 1 | Bão | Tháng…năm… | Thôn… | - Số người chết, bị thương- Số nhà sập, tốc mái.- Giảm năng suất và thiệt hại về cây trồng.- Gia súc-gia cầm chết, bị cuốn trôi- Hư hỏng sản phẩm sản xuất… | - Xây dựng kế hoạch Phòng, chống thiên tai cần cụ thể, chi tiết và sát thực…- Cảnh báo sớm- Tổ chức di dời dân- Chằng chống nhà cửa- Tổ chức thu hoạch sớm- Kê cao đồ đạc- Chặt tỉa cành cây… |  |
| 2 | Lũ |  |  |  |  |  |
| 3 | Lũ quét |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |

**Bảng 4. Các yếu tố dễ bị tổn thương**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mục** | **Đơn vị** | **Tổng toàn .......** | **Phân chia theo thôn** | **Ghi chú** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **…** |
| ***I*** | ***Con người*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Trẻ em | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Người già | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Người khuyết tật | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Phụ nữ đơn thân | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Số hộ nghèo | Hộ |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Người bị bệnh hiểm nghèo | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Số người bị sơ tán, di dời trước thiên tai | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II*** | ***Cơ sở hạ tầng*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Nhà tạm, dễ sập | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nhà ven sông, ven suối | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nhà ven núi, sườn đồi, mái dốc | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***III*** | ***Sản xuất*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Vùng dễ bị ngập lụt | ha |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Vùng dễ bị hạn hán | ha |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 5. Nguồn lực**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mục** | **Đơn vị** | **Tổng toàn .......** | **Phân chia theo thôn** | **Ghi chú** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **…** |
| ***I*** | ***Con người*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ban chỉ huy các cấp Thành phần: | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Lực lượng cơ độngThành phần: | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Lực lượng thanh niên xung kíchThành phần: | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Lực lượng dự bị động viênThành phần: | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Lực lượng dân quânThành phần: | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Lực lượng cứu hộ cứu nạnThành phần: | Người |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Lực lượng y tế | Người |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II*** | ***Cơ sở hạ tầng*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Đường bê tông, đường di tản an toàn | Km |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nhà kiên cố là nơi trú ẩn an toàn | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Hệ thống đê bao, bờ bao | Km |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***III*** | ***Vật tư, phương tiện, trang thiết bị, hậu cần*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Ô tô* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Thuyền máy* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Thuyền cứu hộ* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Áo phao* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Phao cứu sinh* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hệ thống thông tin liên lạc |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trạm phát thanh* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Loa phóng thanh* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Điện thoại liên lạc* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *…* |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Vật tư dự trữ |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Tre, nứa…* | Cây |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Bao tải cát, rọ thép* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Bạt* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Dây buộc* | Cuộn |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Cát, đá, sỏi* | Tấn |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Lương thực, thực phẩm dự trữ |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Gạo* | Kg |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Nước uống* | Lít |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Mì tôm* | Thùng |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *…* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Dụng cụ y tế |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Hộp thuốc dự phòng* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 6. Một số hoạt động cụ thể**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **STT** | **Hoạt động** | **Đơn vị** | **Thời gian** | **Số lượng** | **Địa điểm** | **Tổng toàn .......** | **Phân chia theo thôn** | **Ghi chú** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **…** |
| 1 | Tổ chức phòng ngừa |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng* | Buổi |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số người được tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng* | Người |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Các tin được phát trên trạm phát thanh, loa đài* | Lần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Tổ chức diễn tập* | Lần |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hoạt động ứng phó |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Số nhà cửa được chằng chống* | Cái |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Sơ tán, di dời dân*  | Người |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Diện tích hoa màu được thu hoạch sớm* | Ha |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Tổ chức khắc phục, hậu quả |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

 Ví dụ về Sơ đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ tại ....... Xuân Lâm – Huyện Tĩnh Gia – tỉnh Thanh Hóa:

*(Nguồn: Dự án tăng cường năng lực chống chịu thông qua thực hiện Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng – BRICK)*